

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 12 - 2020

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Dung, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 22/12/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị P, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Bản Cha, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: vắng mặt chị P, anh C (chị P xin vắng mặt, anh C vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Lò Thị P trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C vào ngày 06/5/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng tháng 6/2018 giữa chị và anh C có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C chơi bời, nghiện ngập, vay nợ lãi ngoài, cầm bán tài sản có giá trị trong nhà dẫn đến hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng hay xảy ra va chạm, cãi vã. Hiện nay anh chị đang sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn C không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh C đến làm việc nhưng anh C vắng mặt không lý do.

Tại Đơn đề nghị ngày 25/11/2020 của bà Đỗ Thị H là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn C trình bày nội dung: Con trai bà là anh Nguyễn Văn C có kết hôn với chị Lò Thị P ngày 06/5/2016, đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống cùng gia đình bà. Trong quá trình chung sống do anh C không tu chí làm ăn kinh tế nên điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, anh chị lại chậm đường con cái dẫn đến việc hiện nay anh chị đang sống ly thân nhau. Bản thân anh C biết chị P đang có đơn ly hôn anh tại Tòa án, anh C không muốn ly hôn nhưng do hiện nay đang bận công việc nên không thể về Tòa án để giải quyết vụ án được. Anh C đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận công việc, phần vì không muốn ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị P không có gì. Về phía gia đình bà xác định đây là việc riêng của anh C và chị P, bà mong muốn anh chị đoàn tụ, không mong muốn anh chị ly hôn. Các văn bản tố tụng Tòa án giao cho anh C bà nhận thay và cam kết giao lại cho anh C khi anh C về.

Toà án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại buổi làm việc chị P có mặt, anh C vắng mặt. Chị P có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị P xin giải quyết vắng mặt. Anh C mặc dù được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị P đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” do nguyên đơn chị Lò Thị P thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại thôn Trục Mỹ 3, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị P có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh C mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### *[2] Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị P và anh Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không tu chí làm ăn kinh tế nên điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, anh chị lại chậm đường con cái dẫn đến việc hiện nay anh chị đang sống ly thân nhau. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn với anh C. Về phía anh C, anh biết việc chị P xin ly hôn, đã được Tòa án triệu tập để tham gia tố tụng, thông báo để hoà giải cho anh chị nhưng anh C vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị P nữa. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng anh C vẫn vắng mặt. Chị P đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải vụ án và kiên quyết xin ly hôn anh C nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị P, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị P và anh C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lò Thị P và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Chị P và anh C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Lò Thị P phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001542 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Lò Thị P và anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Y: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Vũ Văn Anh**